

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH GPX Việt Nam
- 1.2. Địa chỉ: 29/23 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác⁽¹⁾:
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: CBR 250RR
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): ---
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 19KXM/303741
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 2713/NETC-KT-MC/18, ngày 22/11/2018

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 168 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 288 (kg)
- 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: MC41E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 2 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 249,74 cm³.
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 28,5 kW/12500 rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/phun nhiên liệu/~~khác~~⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 6 cấp
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3,273/ 2,188/ 1,727/ 1,421/ 1,222/ 1,069
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2,929.
- 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 110/70-17M/C, áp suất lốp: kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 140/70-17M/C, áp suất lốp: kPa



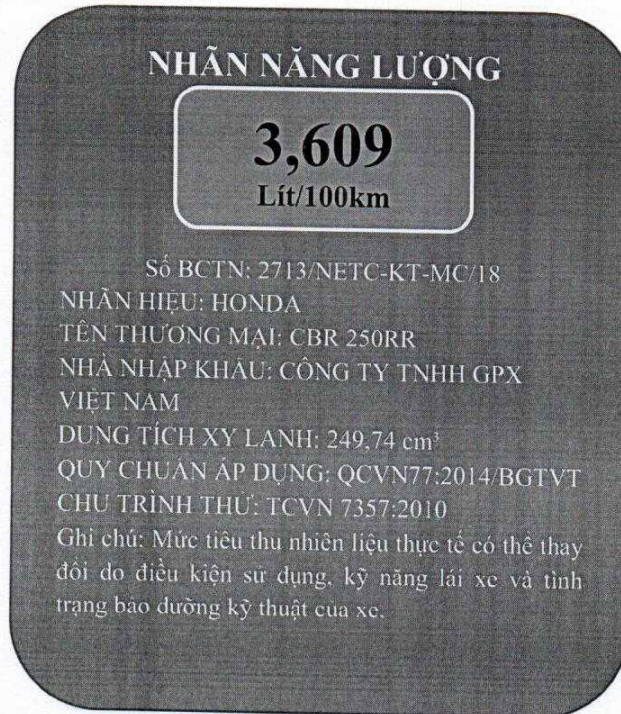
2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 180 km/h.

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/~~TCVN 7358:2010~~/~~TCVN 9726:2013~~.⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 3,609 lít/100 km

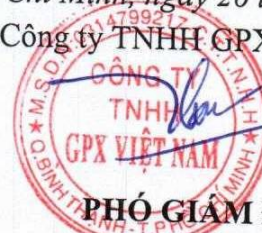
4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2021

Công ty TNHH GPX Việt Nam



**PHÓ GIÁM ĐỐC
LUONG VĂN LONG**

Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm